|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG THCS TIẾN THÀNH** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  *Tiến Thành, ngày 22 tháng 9 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**GIÁO DỤC TÍCH HỢP MÔN** **ĐỊA LÍ LỚP 9 NĂM HỌC 202**1 **- 202**2

**HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Tuần** | **Tiết**  |  **Bài** | **Nội dung lồng ghép** |
| 9 | 1 | 1 | Bài 1. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam | Giáo dục di sản |
| 2 | Bài 2: Dân số và gia tăng dân số | Giáo dục môi trườngGD biến đổi khí hậuGD kĩ năng sống |
| 2 | 3 | Bài 3: Phân bố dân cư và các loại hình quần cư | GD kĩ năng sống |
| 4 | Bài 4: Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống | Giáo dục môi trường |
| 3 | 6 | Bài 6: Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam  | Giáo dục môi trườngGD kĩ năng sống |
| 10 | 4 | 7 | Bài 7: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp | Giáo dục môi trườngGD biến đổi khí hậu |
| 5 | 8 | Bài 8: Sự phát triển và phân bố nông nghiệp | Giáo dục môi trườngGD kĩ năng sống |
| 6 | 11 | Bài 9: Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản | Giáo dục môi trườngGD biến đổi khí hậuGD kĩ năng sống |
| 7 | 14 | Bài 11: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp | Giáo dục môi trường |
| 8 | 16 | Bài 12 : Sự phát triển và phân bố công nghiệp Mục II. Các ngành công nghiệp trọng điểm | Giáo dục môi trườngGD biến đổi khí hậuGD kĩ năng sống |
| 11 | 9 | 18 | Bài 13: Vai trò, đặc điểm phát triển và phân bố của dịch vụ | Giáo dục di sản |
| 19 | Bài 14: Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông | GD QPANGD biến đổi khí hậuGD di sản  |
| 12 | 23 | Bài 15: Thương mại và du lịch | Giáo dục di sản |
| 24 | Bài 17: Vùng Trung du và miền núi Bắc bộ | Giáo dục môi trườngGD biến đổi khí hậu |
| 12 | 13 | 26 | Bài 20: Vùng đồng bằng Sông Hồng | Giáo dục môi trườngGD kĩ năng sốngGD biến đổi khí hậuGD di sản |
| 15 | 29 | Bài 23: Vùng Bắc trung bộ | GD kĩ năng sốngGD biến đổi khí hậu |
| 30 | Bài 24: Vùng Bắc trung bộ (tiếp theo) | Giáo dục môi trườngGiáo dục di sản |
| 16 | 31 | Bài 25: Vùng Duyên hải nam Trung bộ  | Giáo dục môi trườngGD biến đổi khí hậu |
| 32 | Bài 26: Vùng Duyên hải nam Trung bộ (tiếp theo) | Giáo dục di sản |

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Tuần** | **Tiết**  |  **Bài** | **Nội dung lồng ghép** |
| 1 | 19 | 37 | Bài 28: Vùng Tây nguyên | Giáo dục môi trườngGD kĩ năng sốngGD biế đổi khí hậu |
| 20 | 38 | Bài 29: Vùng Tây nguyên (tiếp theo) | Giáo dục di sản |
| 22 |  40 | Bài 31: Vùng Đông nam bộ | Giáo dục môi trườngGD biến đổi khí hậu |
| 2 | 23 | 41 | Bài 32: Vùng Đông nam bộ (tiếp theo) | GD biến đổi khí hậu |
| 24 | 42 | Bài 33: Vùng Đông nam bộ (tiếp theo) | GD kĩ năng sốngGiáo dục di sản |
| 25 | 43 | Bài 35: Vùng đồng bằng sông Cửu Long | Giáo dục môi trườngGD biến đổi khí hậu |
| 3 | 28 | 44 | Bài 36: Vùng đồng bằng sông Cửu Long (tt) | GD kĩ năng sốngGiáo dục di sản |
| 30 | 45 | Bài 38: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển, đảo  | GD QPANGiáo dục môi trườngGDbiến đổi khí hậuGD di sản dục di sản |
| 31 | 46 | Bài 39: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển, đảo (tiếp theo) | GD QPANGiáo dục môi trườngGD kĩ năng sống |

**DUYỆT CỦA BGH TỔ TRƯỞNG**

 **Hoàng Thị Lan Bùi Thị Vân**